13 - 時誦丸, 日用行持.集要諸儀

APC HOANG 130

GLATIGNY

288 PAGES

Sách 一時礼誦，日用行持，集要諸儀.

Sách thuộc Phật điển Việt nam. Bản cũ đời Tự đức Tổng hội Phật giáo Bắc kì đem in lại phát hành vào năm 1943-4.. Gồm 136 tờ, mỗi trang chia hàng 8. Nhưng nhiều chỗ mỗi cột viết thành hai dòng. Mỗi dòng 18 chữ to hay 17 chữ nhỏ (bỏ trống vị trí trên)

Sau bài bạt có đề rõ (trang 86)

皇朝嗣德 三十六年. 歲次癸未夏四月初八日 (1883)

安寧安慶寺，住持沙門 清班 引，記，跋

藏板，晋海陽，南策，至靈，安寧，永慶寺...(以曉後印).

và 青林社. 范壽耆奉寫，阮功喬奉刊

Khắc chữ chân phương lối Tống rất đẹp, rõ

Có mục lục ở tờ đầu, gồm 3 mục lớn:

一時礼誦集要諸儀: 24 tờ

略懺願儀 và 略行願儀 (để sơ học xem)

日用行持集要諸儀 61 tờ

Đặc biệt là trong đó có nhiều văn nôm (sẽ nói sau)

Cuối sách có chép rõ ràng hơn

大南国 海陽省南策府，青林縣，安寧總，安東安兗 二社，永慶寺，弟子 通説 合門派等. 遵承 師命開寫奉刊 礼誦行持集要諸儀 (始終七十一枚. 一百三十六紙) 合為一集..... (tờ 128b)

(Bản sư là 本師圓竟塔菩薩戒比丘字普進号清班覺靈 và có tên nhiều vị sư đệ tử)

Cuối có thêm

皇朝成泰十四年歲在壬寅...(1902)
住持蓮華寺，弟子字通幹 拜領 供銀十元...

Sau đây, tôi sao lại một số vần nôm

Trích Mông sơn thí thực 蒙山施食 thuộc 行持集要諸儀 (26a–

chép những văn cúng thập loại cô hồn

Cuối có bài thơ chữ Hán và bài dịch (80a)

寒林竹裏夜沈沈。愛矜孤魂苦惱深。
月夕風暴無淡佚。華陰樹影有長吟。
今朝幸遇菩提果。衆等當生歡喜心。
咫尺天堂非遠路。均蒙解脫出寒林。

Dịch

Cây xanh rừng rậm tối mờ mờ
Vò võ âm-hồn luống ngẩn-ngơ
Trăng gió vắng tanh người khấn vái
Cỏ cây rầu rĩ tiếng u-ơ
Nay về đất phật nghe mùi đạo
Rũ sạch lòng trần rạng (濛-懞?) tính sơ
Gang tấc chẳng xa miền tĩnh-độ
Nhờ ơn giải thoát mặc thừa-lưa (承閭)

Cuối có bài văn tế cũng cùng một ý với bài Thập loại chúng sinh

sách ứng phó dư biên 應付餘編 cũng có bài Thỉnh âm hồn văn
chỉ khác bài Thập loại cô hồn. Sau đây là những chỗ khác nhau.

應 ↓

Trùng mảng rằng

1

2 .. hồi

.. tùy

5 Trên đã dâng Tam bảo thánh thần – Dưới lại thỉnh mười loài cô quả

(4) 6 Thí chủ nay: tế bạc lòng thành; tiến hưởng giám quang lâm đài hạ

(5) 3 Cảm ơn Đại sĩ hiện thân – nhờ đức A-nan khai hóa

(6) 4 Thuyền Bát nhã là thuyền chở phúc, ai hữu duyên tấn tốc yên nghỉnh;
Cửa Từ-bi là cửa độ-sinh, bực thượng-thiện tinh linh thẩm-trá.

(5, 6 đã đưa lên trên)

. Kìa những

7

8 – Gìn

giữ ghi lòng ghi dạ

9 Gặp buổi tang thương biến hóa, những ..

. . . xã tắc đổi.

10 .. . – luộc thao đon đả

1 Kính nghe rằng: (kg 80a)

1. Thiện ác bởi lòng – Phật ma khác giá.*

2. Từ sinh có mệnh, sống chẳng hay nhận nhục từ bi – nhân quả vì người, thác cho phải luân hồi vất vả.

3 Đội ơn đại-sĩ 大仕 được ăn – nhờ đức A-nan 阿難 lại thoả.

4 Thuyền Bát-nhã là thuyền chở phúc, ai ai cũng đều được siêu sinh – Cửa từ-bi là cửa độ người, chốn chốn // 80b cũng nhờ ơn đức cả.

5 Trên đã dâng ba đứng thánh hiền – Dưới lại thỉnh mười loài cô-quả.

6 Tín chủ nay lễ bạc lòng thành – Xin phủ giám 俯鑒 lai lâm đàn hạ 來臨壇下.

1°, 2 (1/2h) Kìa thì

7 Ngọc điệp kim chi – Công khanh tướng tá.

quyền qui

8 Mở mang bờ cõi, lập qui mô[1] dụng võ dụng văn – Khuya sớm thảo ngay, bề trung nghĩa thủy chung thìn dạ.

công khanh

9 Nhớ thủa giang sơn thác hóa 托化, nỗi đắng cay cám cảnh ngậm ngùi – Tưởng khi thảo mộc biến dời, càng thảm thiết thương thay buồn-bã.

2° 3 (3/4h) Nọ thì

10 Tướng sĩ đảm đang – Binh cơ giống-giả 揀者

trống?

(1) nguyên chấm câu ở đây, ấy lầm

12 giờm

dổ . . Lũng-Lã 洞也

13 Giang

14 – bến rớ đạm.

15 Ngậm ngùi không kể tê đờm — chua xót ai

nhìn mồ mả

16 dầu dãi

ngăn, kể sao xiết bốn [illegible] bể

17

đôi đàng phân ngãi

thường thay

18 . . lao đao

19 , nào ai đem

, nào ai

, ~~nào ai~~

11. Đẹp nam đánh bắc, thuở sa cơ bại trận càng thương — Vực nước yên nhà, khi giả nghĩa liều mình xông phá.

12 Thoắt thấy cờ sai kiếm trỏ, mây sầu tuôn đôi đoạn mơ màng. — Vẳng nghe trống giục chiêng hồi, nước mắt chảy hai hàng lã rã 呂也

13 Khê sơn xưa biết mấy anh hùng — Phong hoả nọ thật nhiều tai lạ

3 4 (5h) Cảm thay

chút nhà

14 Hổ giảo xà thương 虎咬蛇傷 — Cung [2] súng xạ.

15 Dãy dãy 㐌 không ai hỏi tê đơn — Sát sát có đâu nhìn mồ mả.

16 Trong non ngoài nội, biết bao nhiêu vò võ tuyết sương — Dưới bể trên nguồn, nào xiết kể bời bời chim cá.

17 Ấy ai khiến trai lành gái tốt, nghĩa vợ chồng bỗng phút xa quê — Ấy ai xui kẻ bắc người nam, đạo phụ tử hai đàng chưa ngả

4 5 (6h) Thiết thay!

18 Tai dịch ốm đau — Cơ hàn tất tả

19 Miếng ăn manh mặc, ai là người cơm sẻ áo nhường — Gối đất nằm sương, thầy nào cứu bùa thiêng thuốc đã.

([illegible])

(2) nguyên viết tên [illegible], nhưng có lẽ đây phải là một đồng tự (?) bỏ chữ than (?)

20

21

ngô

Lại thương

22

23

, khi phận 卩娩 không người..

24 thay → ngao

ngán nhẽ

Thương thay

25 . giạo

26

thân. , vậy.

27 Lỡ mùa sinh nên lận đận phong sương — Xui đến nỗi phải dở-dang 渚江 trường sa.

20 Sao có phải // [81a] mường minh chốn khác, gió sương lạnh lẽo thuở đông trường 冬長 — Nhỡ đường nào biết gửi thân đâu, thời-khí nặng nề như khói toả.

21 Vắng trông chừng chim nhạn lạc đoàn — Buồn thấy nỗi cành mai rụng lá.

5 6(7h Lại thương thay:

22 Kẻ mắc lao tù — Người mang thai đọa 胎墮

23 Một mình than thở, khi lâm hình ai kẻ viếng thăm — Nhiều nỗi oan-gia, còn sản-nạn người nào khan-quá 看過.

24 Ngậm ngùi kìa trước chẳng khéo tu — Thương tiếc nọ sau nên vụng hóa.

6 7(8h, ...) Lại thương thay

25 Khách trú giang hồ — Người buôn thủy bộ. 步 (3)

26 Thuyền đầy sóng cả, vậy cho nên mặt nước lênh đênh — Của trọng người khinh, nghĩ cho phải quê người nấn ná.

27 Ắt là sinh lỗi phận lỗi thì — Hay là phải làm đường làm sá

(3) Trong [illegible] 步 cũng ~~theo~~ đọc bạ, như chữ 簿 (trước bộ → trước bạ)
So với Phổ → phả (gia phổ → gia phả)

28 Ca xướng gà [illegible]

29 (bỏ chờ) nhớ

(bỏ dược)

30 Bẵng ai

31 Phô trương

32 Hàn lâm khoáng dã, chiều chi tình nào quản trẻ già

. . . . , thỉnh cả thảy nào nể quen lạ

33

34 Khuyên mời loài tiết phách 滯魄 u hồn _

35

36 Cháo

78 (9,10h) Hỡi ôi

28 Xướng hát mọi loài — Ngao du mấy gã 妸

29 Đường hoè dặm liễu, mải vui chơi nào biết sự cửa nhà — Học đạo tìm thầy, chưa ngộ được đã say miền sơn dã

30 Ấy hãy còn trở chốn âm cung — Hay là đã lên đường vân giá.

9 Rày nhân

31 Thiết lập trai diên 齋筵 — Đặt bày tài mã 財禡

32 Sơn lâm thủy bộ, khắp đâu đâu lũ trẻ lũ già — Âm giới dương gian, hết chốn chốn người quen ~~kẻ~~ người lạ

33 Bơ vơ góc bể bên trời — Phảng phất đầu thành cuối chợ.

34 Các mọi loài đẳng chúng cô hồn — Kịp nhất thiết phi đồ ác bộ 非徒惡部

10 Nay thì

35 Gái ở bên hữu — Trai ngồi bên tả

36 Gạo cơm dù có ít nhiều — Ăn uống đều cùng thong thả.

37 nên nhiều

38 ấy hãy

còn tham chửa được yên 安, 安

về lành, nên hỉ xả từ nhân chứng quả

39 nhờ tế giải thoát oan khiên. Sau tiếp dẫn lên

thuyền bát nhã

40 . . nơi cõi tình nghỉ ngơi. Lúc đức trạch trừ tai

ngự họa

41 Khắp cõi

37 Tụng chân ngôn ít biếu nhiều nên — Niệm bí chú không // 61 mà có cả.

38 Chẳng được cây lớn mà tranh bé, nữa lại còn mắc chữ tham sân (đoán là 瞋 bị nhoè) — Đã qui y 皈依 cải dữ làm lành, thì xá ở cho lòng hỉ xá 喜捨.

39 Trước đã răn giải thoát mọi lời — Sau lại bảo tâm kinh bát nhã 心經般若.

40 Tìm về đất Phật nghỉ ngơi — Vâng hộ mọi người hỉ-hả 喜呵

41 Phúc đẳng hà sa 福等河沙 — Khánh lưu dằng-dã 慶流洞也

Cẩn cáo

Các chữ vần xếp theo thứ-tự abc

Bã (buồn –)	câu 9	
Bộ (ác –)	34	部
Bộ (thuỷ –)	25	步
Cá (chim –)	16	
Cả (đức –)	4	
Cả (cớ –)	37	
chạ Dã (đồn –)	29	野
Dã (dụng –)	41	涌
Dạ (thừ)	8	
Đã (thuốc)	19	
Đọa (thai –)	22	
Gã (mấy)	28	
Giá (khác)	1	價
Giá (vận)	30	駕
Giả (giống)	10	
Hả (hỉ)	40	
Hạ (đàn)	6	
Hoá (trụng)	24	
Lá (rụng)	21	
Lạ (tài)	13	
(người)	32	
Mả (mồ)	15	
Mã (tài)	31	
Ná (nấn)	26	
Ngả (chia)	17	
Nhã (bát)	39	

chợ (cưới –) 33

Phá (xông -) 11
Quá (khan -) 23
Quả (cô -) 5
Rả (lả -) 12
Sá (lãm -) 27
Tá (tướng -) 7
Tả (tất -) 18
Tả (bến -) 35
Toả (khói -) 20
Thả (thong -) 36
Thoả (lại -) 3
Vả (vất -) 2
Xạ (súng -) 14
Xá (hỉ -) 38

Mục 三時警策

\- 朝時警策偈 (trang 82a)

(Trời gần sáng, 維那 học 輪次人, gõ tiu một hồi chín tiếng mà tuyên đọc:

暘谷明將啟　漫ヲ黑地開
觸心塗覺起　眩目色爭排　競
臭殼休貪抱　埋頭早願抬
慇懃專十念　庶得契蓮台

dịch

Vừng hồng rạng 㵝 mở cõi đông-lâm 林
Anh ánh 暎 dần soi chốn tối tăm
Phới phới lòng trần đua 撘 gió cảnh 境
Bời bời việc thế bẩn 垩 trăng tâm
Thôi thôi tổ cú đừng tham ấp
Gióng giống toà sen sớm phải chăm
Mười niệm Di-đà khuyên 勁 nhớ niệm
Đinh đinh 亭 cõi Phật chẳng xa xăm

(gõ mõ một hồi ba tiếng, ngồi thầy ở 白病堂 mà 舉策文 rằng // 82b

南無本師釋迦牟尼佛 (một lạy)

佛言：人命無常。促於呼吸。平入亦尔。
何况病乎。我今懸懃來相警策。惟願
大眾勿以人微而輕其語。當觀此身。
四大不調。百骸欲散。飲食漸減。医藥
無灵。便利牀褥呻吟枕席。譬之魚遊
釜内。倏忽焦糜。灯在風前。刹那息滅。
故知此身不失必赴死門。前路茫茫。
畢竟何往。大眾。誠如己事已辦。非愚
所知。其或未然。可不猛省。無常戰兢。
惕勵諦思淨上。決志往生。放下萬緣。
一心念佛。

dịch (phỏng) 83a

Lời đức Phật dạy rằng: mệnh con người ta chẳng thường, [illegible] như trời xuân tuyết sớm, miệng giếng mối dây; cái vô thường có hẹn với ai đâu, thấm thoắt đổi dời chưng khi hơi tắt nghỉ. Kìa kìa những tóc xanh ngắt ngắt, da đỏ hây hây; ruổi [illegible] hai tay thép 帖 gánh giang sơn, cũng thường thấy vậy. Phương chi nữa, hoa dầu nắng hạ, lá điểm sương đông, bệnh yếu lưa khưa 盧[illegible] đã vậy, lại sức nào trốn 逃 khỏi vậy ôi.

Sãi tôi nay, khẩn khẩn một lòng, đem lời trước lại cùng khuyên nhủ. Kính xin trong đại chúng, chớ lấy rằng người hèn, mà khinh bỏ lời này. Hãy nhìn xem thân ai thân nấy; cái túi da bởi ngã muôn tan tành, cốt cách nọ trăm chiều hầu xa-xác 車殼. Mùi ăn uống không chi vừa miệng, nỗi thuốc thang nào thấy ai hay. Tả đái 衣滯 lâm-li, sớm tối mặc chiếu giường nâng nhấc 榳捌. Thở than rền rĩ, đêm ngày cũng chăn gối ủ ê. Khác nào như cá chơi trong vạc, thịt xương hoà tinh nước pha phôi; ngọn đèn tàn hương trước cơn dông, cảnh tượng 瀟 lủng trời thấp thoáng.

Vậy cho biết thân này là khách, cảnh nhân gian làm quán trú chân; Cửa Âm ti 陰司 trước ngõ 井 đợi chờ, đường mờ mịt biết hẳn về đâu đó.

Bạch mọi bậc đại đức, thật như mệnh con //
83b người ta đã tỏ, chẳng phải rằng tôi dám ngỏ hay 吁. Thuở ai ai chưa biết nguồn cơn, nỗi 膀 lão bệnh tử sinh là thế. Há chẳng nên xét mình tinh tiến, gắng sức tu hành. Còn nhất đán nữa

lấy chi mà trông cậy. Quỉ vô thường tranh đua trộm cướp, giang sơn nầy ắt hẳn lấy không. Sao chẳng lo tìm chước công phu, nghỉ nghỉ khuyến [illegible] cần trông lên cõi tịnh. Ao thất bảo sen bày năm sắc; gác trùng lầu ngọc lát ~~tư~~ tứ ~~mùa~~ bề. Bảy hàng cửa võng câu lan, chen bày lẫn hàng hàng cây ngọc. Đức Di-đà nguyện mong tiếp dẫn người hành nhân đã quyết ~~định~~ ~~sang~~ 生[illegible] thảnh thơi rũ bỏ mọi duyên trần. Xin cùng nhau dốc một lòng niệm Phật.

(cuốn 8 tay 836)

= 暮時警策儀. (84b)

(Lúc hoàng hôn, duy-na hoặc luân-thủ nhân gõ tù một hồi chín tiếng, tuyên đọc

這在人間業障多　敲時記取念弥陀
從今認得善提道　莫向人間作浪波

dịch

Mõ cá treo rường bởi oán gia 怨家
Đánh khua 封框 nhớ niệm Phật Di-đà
Ngày nay nhận được nguồn chân tính
Xách 扠 (khuấy 快?) nước cho hay trượng 丈 sóng xa.

(Gõ mõ một hồi 3 tiếng, ngồi bằng phẳng gõ tù ba tiếng tuyên 白老堂警策 rằng

南无本師釋迦牟尼佛. (85a)

佛言人命无常促於呼吸。少年亦尓。何
况老乎。我今慇懃來相警策。惟願大衆
勿以人微。而輕其語。當覺此身目暗耳
聾。髮白面皺。背傴腰曲。骨痛筋攣。步履
蹌踵。精神昏塞。譬諸夕陽西照 [85b] 光景无
多。衰草迎秋凋零頃刻。故知。此身不久。

心赴死門。前路茫茫。畢竟何往。大眾。誠如己事己辨非愚所知。其或未然、可不猛省。无常戰競惕励諦思。淨土。決志往生。放下万緣。一心念佛

Dịch (phỏng) (856)

Đức Thế-tôn dạy rằng: Mệnh con người ta chẳng thường, như bóng đèn mây nổi, lửa chớp chiêm bao. Xế 燌 về cõi Âm-ti. Chung khi tắt hơi thoi-thóp. Vì đang thuở sức dài vai rộng, má phấn môi son, tơ mành mảnh mà bỏ cách cõi trần, cũng chan chan thấy vậy. Phương chi lúc tuổi già mình yếu, làm sao cho trốn khỏi vậy ôi

Thầy Thượng-tọa khẩn đái 懇闡 trong lòng, vậy đem để làm lời răn nhủ.

Kính xin trong đại chúng, chớ nghĩ rằng hèn, mà khinh dể thửa lời. Xin ai ai xem lấy thân nầy, tới khi già, thì mắt loà tai điếc, tóc bạc da sĩ (䐜→瞋), lưng gù sườn vạy 歪, gân chuyển xương đau, bước bước gập gềnh, tinh thần mờ mịt. Ví như non Đoài // 86a. bóng xế 熾, còn sáng là bao

ngọn cỏ tới mùa thu, dần dần héo-hắt 燋炕. Vì vậy biết thân này là hư dối, cửa tử môn đã hé cánh đợi chờ. Bước chân ra mờ mịt chốn hôn cù 昏衢. đường trước ấy biết qua đâu chẳng lẽ.

Xin bạch trong Đại-chúng, thật như mệnh con người ta đã tỏ. Chẳng phải rằng tôi dám ngoa 吘 hay. Thửa ai ai chưa biết nguồn cơn, nỗi lão bệnh tử sinh là thế. Há chẳng nên xét mình tinh tiến, gắng sức tu hành. Còn nhất đán nữa lấy chi mà trông cậy. Nọ quỉ vô thường những 仍痦 Kìa ma tật-lệ 疫疠 hăm hăm. Người trần thế ai là chẳng tham sinh úy tử, sao bằng tu tịnh thổ Pháp-môn. Xin cùng nhau niệm Phật tu hành, khi lâm chung thác xí 托質 Liên đài, về Tịnh-độ theo đòi đức Phật. (tg 86b)

三 臨睡時警策儀. (876)

(Duy na hoặc luân thư nhân gõ tiu một hồi chín tiếng, rồi đọc

日色沒時臨夜色　昏衢擾々又重增
徒知外點他家燭　那肯回然自己灯
隱々金烏山已入　曈々玉兔海初騰
死生代謝渾如此　早向蓮台步步登

Dịch

Ha trời ngày chuyển đã sang đêm
Tăng giấc đường mê lại tối thêm
Chân khách những chăm soi đuốc xét
聦 mình nào lối thắp đèn xem
Lập loà bóng ruổi câu qua cửa
Thấp thoáng thoi đưa thỏ dãi thềm
Thế sự thôi thôi, thôi đã thế
Toà sen chín phẩm bước mau êm

Trang 88b có

"Phụ Cảnh sách, tuỳ ý dụng" 附警策,隨意用

(Văn lục bát):

~~Nhớ xưa lời Phật dạy rằng: mệnh người chẳng bằng~~ (?)

(~~vững: 凭) vì bằng tho~~

Nhớ xưa lời Phật dạy rằng
Mệnh người chẳng vững 凭 vì bằng thở hơi
Xuân xanh phút cũng qua đời
Nữa là luống [illegible] tuổi hạ người trăm năm
Trong kinh Phật nói chẳng nhầm 任
Ai ai xem lấy giữ cầm mà tu
Gẫm xem một mảnh hình khu
Trong bao nhiêu bệnh ngoài phô tốt lành
Khi thì son phấn mảnh mailh 萌
Khi thì bệnh não hôi tanh gớm đời
Cũng như bóng ngả nửa vời
Mắt loà tai điếc tơi bời tóc tơ
Mặt gầy gân cốt gập-gũ 跂踞
Chân chồn dạ tối ngẩn ngơ trong lòng
Vì như xuân kế hạ xong
Cỏ cây sang tới thu đông dầu dầu

Cơ quan ý nhiệm cho mầu
kià kìa
Cỗ cờ 棊 cửa chết mở hầu liền tay
Đường trường chẳng cánh mà bay
Bốn phương mù tịt ‖ [89a] biết xoay đường nào
Vì bằng giới phẩm 戒品 đã cao
Công phu đã lập còn sao dám bàn
Phỏng như chưa tỏ nguồn cơn
Tư lương 思量 sao chẳng lo toan 酸 gỡ mình
Gớm 憾 thay quỉ dữ vô hình
Lâm li 睐睛 gởi chả không tình thương ai
Nói mà sởn ~~gáy~~ ốc ghê tai
Liều mà chóng chóng 趕 kịp nay 跈 đường về
Tây phương đức Phật từ-bi
Thuyền bè cứu vượt sông mê cõi trần
Một ~~niềm~~ lòng niệm Phật ân cần
Tâm châu 心珠 rạng tỏ bụi trần khôn phai
Xăm xăm theo đức Như Lai
Liên hoa thác-xỉ 托質 Bảo đài tiêu dao

Sông yêu nghìn thước nước sâu xa
Bể khổ muôn lần sóng gió pha
Muôn khối vòng quanh 繞 thân khổ não
Thì nên chóng chóng niệm Di Đà.

(89a)

89a Phóng sinh cảnh sách nghi

放生警策儀 座上拈香三株,鳴椎九声,敎云

汝等衆生夙業多
致使今生遭網罟
幸遇善縁功徳大
皈依三宝罪消磨

Lũ chúng sinh người nghiệp trước đầy
Đến nay lại mắc lưới giăng 扛 bày
May gặp duyên lành công đức lớn 大徳
Nương về Tam-bảo tội tan bay

....

佚言。情多想少。流入橫生。故知。汝等。昔
以闇蔽愚痴。不修正念。今則羽毛鱗介。
受此劣形。水陸飛空。種種不一。或遭投
鈎矢。或入網羅。命在刀砧。魂飛傷火。幸
逢信主。財贖尔身。萬死得生。來此勝地。
今乞諸佚。菩薩賢聖。假來灵聰。汝當一
心。皈依三宝。汝等水(陸,空)性。衆生。皈依
90a 佚。皈依法。皈依僧(三称)。皈依佚。两足尊。
皈依法。離欲尊。皈依僧。衆中尊。(一称)皈
依佛。不落地獄。皈依法。不落餓鬼。皈依
僧。不落畜生(一称)皈依佚竟。皈依
法竟。皈依僧竟(三称)皈依三宝已竟。今

汝業障消滅。智慧開明。發菩提心。往生
西方極樂世界。蓮華化生。入不退地。普
請。現前大衆為彼畜生。一心念佛。

Có lời đức Phật dạy rằng
Ái tình trọng lắm thường thắng 想縄 chẳng khinh
Trôi vào lam loài hoành sinh
Trăm nghìn muôn kiếp tâm tình chẳng minh
Cho hay mới biết loài sinh
Ngu si mờ tối thân hình phải thương
Bước kia chẳng sửa chính đường
Nay thì lông vẩy cánh dường phô bày
Khéo thay chịu lấy thân này
90b Loài đi dưới nước loài bay trên trời
Loài thì ở đất dong chơi
Chan chan chẳng một nhiều nơi gieo 招 vào
Hoặc gieo câu xóc 嗍 tên lao 捽
Hoặc vào vó mắc, hoặc vào lưới sa.
Nào dao nào thớt mổ 抹 ra
Hồn bay phách tán lửa hoà nấu nung
May sao được gặp chủ ông
Có lòng nhân đức tiền công mua về

Cho người muốn chết chẳng hề
Thân này được sống hả-hê chốn thiền
Nay xin chư Phật, thánh hiền
Quan-âm bồ-tát lại truyền lũ người
Giá 架 nên thiêng sáng như người
Một lòng qui mệnh ba ngôi báu toà
Lũ người trong nước hoá ra
Cũng là ở cạn cũng là bay trên
Đức 德 lòng qui y Phật tiền
Qui y Pháp-bảo, qui hiền thánh tăng
Qui y Phật được siêu thăng
Phúc tuệ lưỡng hằng 兩恆 công đức vô biên
Qui y Pháp bảo trí viên 智圓
Li dục tịch tĩnh 離欲寂靜 tinh thiên 天 lâu lâu
Qui y tăng được phép mầu
Thống lĩ đại chúng đâu đâu cũng vì
Qui y Phật khỏi A-tì 阿鼻
Qui y Pháp được lên vì cao sang
Qui y tăng khỏi mọi đường
Tiêu dao khoái lạc vẻ vang đời đời
Qui y tam bảo đã rồi
Bao nhiêu nghiệp chướng tức thì tan không
(thời) *

* san Tại đài

Thông minh trí tuệ sáng trong
Bồ-đề chân-tính chút lòng hiện ra
Sinh sang nước Phật Di-đà
Liên hoa chín phẩm ngồi tòa chẳng lui
Dám xin đại chúng yên ngồi
Vì loài sinh ấy một lời niệm thay
大衆同声合掌念云: Nam-mô...

92a

PHÓNG SINH CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG HẠNH
放生功德殊勝行

汝等飛潜福業多
幸得今朝會主家
我今放汝攸攸去
願祈信主福河沙
Kìa bữ chúng sinh phúc nghiệp đầy
Hôm nay may được hội nhà đây
Ta đem buông thả ngươi siêu thoát
92b Xin nguyện chủ-nhân phúc lộc đầy

92b Uy nghi Quốc-ngữ

威儀国語

Như-thị 如是 hoà thượng giải

Như-Thị cũng dòng chân-nguyên 眞源
Lịch triều pháp-sự quốc ban rỗ ràng
Cổ kim nay cũng đảm-đang
Theo đời dấu trước mở mang kim-thì
Giải hai mươi bốn uy nghi
Để cho hậu học biết thì kính tôn.

10, 1º, Một rằng kính Đại sa-môn
Chẳng được hô hoán húy-ngôn tên người
Chẳng được đạo thính 盜聽 chê cười
Chẳng được đem nói sự người thị phi:
Dù thấy Sa-môn bước đi
Khởi thân đứng dậy một khi tôn nhường
93a Trừ khi đương tụng kinh; đương
Bệnh cùng thế-phát 剃髮 thì thường bữa ăn
Thấy trong hạnh hộ luật 行護律 vân 云:
«Năm hè về trước ấy phần Đồ-lê 闍黎
«Năm hè về sau kể đi
«Ấy vì hoà-thượng Sa-mi biết tường.»

29, Hai rằng Sự sư tại đường 事師在堂
Hễ là đệ-tử xem tường luật nghi
Hầu thầy dậy sớm nằm khuya
Học hành kinh giáo cứ y đạo truyền
Nhược bằng nhầm lỗi 性器 chưa nên
Bản sư giáo giới 教誡 ~~cứ y đạo truyền~~ tâm yên 心安 nhĩ đề 耳提
Chẳng được nghịch ngữ lại chi 逆語
Hợp chưởng hồ quì 合掌胡跪 sám hối giờ (?) 除. nay
Thị sư 侍師 chẳng được chường bày
Đứng ngồi chẳng được cao rày hơn sư
Ví dù khiến việc tạp-dư 雜餘,
Chẳng được khạc nhổ 咯吐 thờ ơ ngại phiền
Dù khi có khách đến chiền
Phải ra tiếp đãi đứng bên hầu thầy
Để cho khinh trọng biết hay
93b Lĩnh ý lời thầy: dạy bảo làm sao
Hễ là đệ tử cần lao
Chẳng được trì hoãn rêu rao 嘵嘮 công trình
Thầy dù thân-thể thiểu ninh 少寧
Sửa sang phòng thất sự tình hẳn hoi
Thuốc thang cơm cháo dưỡng nuôi
Ấy là đệ-tử thật người hiếu trung.

Giường thầy chẳng được nằm chung
Áo thầy chẳng được mặc cùng ướm chơi
Cửu cửu 久久 thân cận chờ rồi
Khẩu truyền tâm thụ những lời cơ-quan 机關
Nghĩ thầy đức chửa cao-gian 高澗
Đạo còn thiếu thời hãy toan đi tìm
Học được lại về viếng thăm
Trưởng ngày nhất tự 一字 sơ tâm 初心 đến người
Vũ ma giáo huấn 撫摩教訓 hôm mai
Chẳng nhiều thì ít ~~chẳng~~ vì người mới nên
Đừng lòng được cá bỏ nơm
Giáo đa thành oán 教多成怨 sao nên đạo tình

3) Ba là tùy sư xuất hành
93a Cúi đầu thủi thủi lộ-trình theo sau
Chẳng được tả hữu trông đâu
Chẳng được trò chuyện cùng nhau bên đường
Chẳng được thăm viếng người làng
Chẳng được vào chơi họ hàng quen nay.
Dù khi đàn-việt áng chay
Chờ cho thầy dạy thì nay sẽ ngồi
Hoặc thấy ngoạn cảnh vào chơi
Dù khi lễ phật chờ hội ⿰扌回 khánh ran

Hoặc là thầy muốn đăng san
Mang chiếu bồ-đoàn 蒲團 theo kíp cho danh? 趴
Bằng khi thầy có viễn hành
Bất li tất hạ 不離膝下 thân tình chớ xa.
Quả đường khe suối thẳm qua
Tay cầm con gậy biết hoà sâu nông
Mọi đồ phó thác giữ dùng
Phải xem cho cẩn thuỷ chung mựa đời.
Phải khi có việc phân sai
Hẹn chờ đâu phải cứ lời đinh ninh
Trai-thì (chay thì?) thị lập xuất sinh 出生?
Chờ cho thực ngật 食訖 thì mình xếp thu. 摺

93b 4°. Bốn rằng! nhập chúng đồng đồ 入衆同徒
Cùng nhau huynh đệ ở cho lục hoà 六和
Chẳng được tranh cạnh huyên hoa
Cậy tai cậy trí mình ta hỗn hào
Chẳng được khoe có công lao
Mà khinh đại chúng tu sao được tuyền*
Nằm thì chẳng được nằm tiên 先
Đáy thì chẳng được khiên-diên 牽延 sau người.
Xỉa răng súc miệng rửa môi
Tì tử nhổ nước chớ vội 陪 tiết nhân 泄人

* Kỳ huý

Cùng nơi điện tháp thanh-tân
Chẳng được khạc nhổ hình thân lỏa lồ
Chẳng được đa tiếu xô bồ 芻蒲
Cùng nhau cợt nhão 喋嘵 (điễu nhão?) những trò hí-ngôn
Minh đăng 明灯 thường cúng Phật tiền
Chẳng được tự tiện đem chuyện ra ngoài
Hoa thì lấy thuở còn tươi
Cúng rồi chẳng được bỏ nơi đất dậy 踏.
Nghe gọi thì phải thưa ngay
Lấy lời niệm phật chúng rày hiểu tri 曉知
Chớ bạn niên-thiếu Sa-mi 沙弥
94a Ngây thơ 噎踈 nào biết pháp thì* làm sao
Chớ được nhàn tản ra vào
Khi rồi tập viết lúc nào cũng chuyên
Chớ được tị lãn thâu yên 避懶偷安
Trốn tránh [illegible]踭 việc chiền đại chúng cười chê
Mặc thì cứ đủ tam y 三衣
Dư chẳng được để cứ y luật truyền
Hễ là mọi nhặt lên chiền
Sửa sang cẩn thận vững bền áo xiêm
Rửa tay rửa mặt tinh nghiêm
Đèn hương chuông trống cho liền tụng kinh

* Pg húy

Chẳng được đàm thuyết triều đình
Việc trong chính sự vô tình biết chi

5° Năm rằng tùy chúng thực thì 食時
Nghe tiếng kiện chùy 鍵鎚 kíp phải chỉnh y
Ngồi xuống thong thả một khi
Tay cầm ứng khí 應器 niệm thì xuất sinh 出生
Gạo cơm bảy hột cho tinh
Bún bánh 粿餅 một tấc tày hình móng 甲 tay
Trao cho đồng tử tống ngay
94b Hoặc là lại: muốn tưởng rày ngũ quan 五觀
Chẳng được đàm tiếu loạn ngôn
Chẳng được thái tốc cùng còn thái trì
Chẳng được lộ sự sinh nghi
Chẳng được co cáo 𢶀措 bát thì tác thanh 作声
Chẳng được ăn trước một mình
Chờ cho có đệ có huynh đồng thì *
Chẳng được mặn lạt khen chê
Rồi thì chẳng được dậy đi trước người
Đũa cầm điệu thốt (?) 妙.捷 khuyên mời
Đồng bàn thực tất cũng dời bước ra.

6° Sáu rằng lễ Phật chiền-già
Hai bên thì được, giữa ~~[illegible]~~ toà trú tăng
Thầy trong phép có dạy rằng
Khi người lễ Phật thì đừng chạy qua
Chắp tay chẳng được cao giơ (giờ?)
Tay nhau mười ngón cứ hòa tay hung 拘
Kính thầy lễ trước thung dung
Sau ta sẽ lễ chớ cùng lễ đua
Hoặc khi sai vải đến chùa
95a Có thầy ngồi đấy chớ cho lễ mình
Khách du quan khách triều đình
Đang trì kinh tượng 持經像 chớ nghinh bái người

7°, Bảy rằng thỉnh pháp 咱法 chẳng chơi
Nghe hiệu mộc bài pháp-phục sửa sang
Kíp lên cho sớm toà đường
Ngồi thì nghiêm-túc. tai tường dạ ôn
Chẳng được chuyên kí 專記 danh ngôn
Chẳng được thêm bớt khéo khôn khoe tài
Đạo còn phảng phất bên ngoài
Chưa ngộ rằng ngộ 悟 vào tai ra mồm
Thiếu niên tài đức chưa gồm
<u>Xá</u> <u>tua</u> học luật chớ nom giảng đình
晡

Ho Ngoc Hà 2 allée Urbain le Verrier 93420 Villepinte
Tel 584 1166. 344 Volvagen 502 GL 93 MAF

6° Sáu rằng lễ Phật chiền-già
Hai bên thì được, giữa tòa trú tăng
Thầy trong phép có dạy rằng
Khi người lễ Phật thì đừng chạy qua
Chắp tay chẳng được cao giá tơ (giơ?)
Tày nhau mười ngón cứ hòa tày hung 胸
Kính thầy lễ trước thung dung
Sau ta sẽ lễ chớ cùng lễ đua
Hoặc khi sải vải đến chùa
95a Có thầy ngồi đấy chớ cho lễ mình
Khách du quan khách triều đình
Đang trì kinh tượng 持經像 chớ nghinh bái người

7°, Bảy rằng thỉnh pháp 咱法 chẳng chớ
Nghe hiệu mộc bài pháp-phục sửa sang
Kịp lên cho sớm tòa đường
Ngồi thì nghiêm-túc. tai tường dạ ồn
Chẳng được chuyên kí 専記 danh ngôn
Chẳng được thêm bớt khéo khôn khoe tài
Đạo còn phảng phất bên ngoài
Chưa ngộ rằng ngộ 悟 vào tai ra mồm
Thiếu niên tài đức chưa gồm
Xá tụa học luật chớ nom giảng đình
[illegible]